

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KRÔNG NĂNG
TỈNH ĐẮK LẮK**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 49/2020/HSST
Ngày 22/9/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG NĂNG
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Xuân Hán
- *Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Trần Đình Long
2. Bà Nguyễn Thị Chinh

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà **Lương Thị Ngọc** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Krông Năng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Năng tham gia phiên tòa:
Ông **Y Muôn Niê** – Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 9 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Krông Năng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 28/2020/HSST ngày 15 tháng 5 năm 2020, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Trần Văn T** – Sinh năm 1990 tại Bắc Giang.

Nơi cư trú: Thôn P, xã Ph, huyện L, Bắc Giang; nghề nghiệp: không ổn định; trình độ học vấn: 6/12. Con ông: Trần Văn Q; con bà: Dương Thị L (chết).

Tiền án: Có 02 tiền án. Bản án số 227/2015/HSPT ngày 11/6/2015 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xử phạt Trần Văn T 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; Bản án số 18/2018/HSST ngày 24/01/2018 của Tòa án nhân dân Tp. Buôn Ma Thuột xử phạt Trần Văn T 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Nhân thân: Ngày 28/11/2019 bị Tòa án nhân dân huyện Krông Năng xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Bị cáo đang chấp hành án của bản án khác (có mặt).

2. Họ và tên: **Nguyễn Văn T1** – Sinh năm 1995 tại Đắk Lắk.

Nơi cư trú: Thôn E, xã E1, huyện K, Đắk Lắk; nghề nghiệp: không ổn định; trình độ học vấn: 5/12; tiền án, tiền sự: không có. Con ông: Nguyễn Văn N; con bà: Vũ Thị T.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 13/02/2020 theo lệnh truy nã, hiện đang tạm giam (có mặt).

*** Người bị hại:**

Anh Nguyễn Văn Đ (sinh năm 1980) – vắng mặt.

Trú tại: Thôn E, xã E1, huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Văn T, Nguyễn Văn T1 và Phạm Đức T2 đều là các đối tượng nghiện ma túy. Khoảng 8 giờ ngày 21/3/2019 T rủ T1 và T2 đi trộm cắp tài sản thì tất cả đồng ý. Sau đó, T2 điều khiển xe mô tô (không rõ biển số) của T2 chở T và T1 đi vào thôn E, xã E1, huyện K. Khi đến nhà anh Nguyễn Văn Đ, T bảo T2 đứng ngoài cảnh giới còn T và T1 đi vòng ra sau nhà về phía chuồng gà bắt được 03 con gà mái đưa cho T1 đem ra ngoài cất giấu. Lúc này, T nhặt cây kéo cắt cành đã cũ bỏ bên hông nhà dùng để cạy cửa sau đột nhập vào nhà. T đến khu vực tủ bán hàng của nhà anh Đ lấy toàn bộ số tiền lẻ trong tủ cùng một con heo nhựa đựng tiền tiết kiệm; 01 điện thoại di động hiệu xiaomi đang cắm sạc trên bàn rồi đi ra ngoài. T xé con heo nhựa ra gom chung tiền lại đếm và nhặt các tờ tiền mệnh giá 100.000đ đến 500.000đ đếm được 2.000.000đ bỏ vào túi quần, số tiền còn lại bỏ vào 01 túi quần khác.

Sau khi lấy được tài sản, T2 điều khiển xe chở T và T1 đến khu vực đồi thông thuộc thôn D, huyện E. Tại đây, T đưa cho T1 và T2 đếm số tiền mệnh giá từ 50.000đ trở xuống, được 2.400.000đ. T cầm 1.000.000đ, còn 1.400.000đ đưa cho T2 cầm, riêng chiếc điện thoại di động và số tiền 2.000.000đ trộm cắp được T không nói cho T1 và T2 biết. T điều khiển xe mô tô chạy sang chợ huyện E bán 03 con gà được 450.000đ rồi quay lại đón T1 và T2 về xã Ea Tân. Toàn bộ số tiền trộm cắp được, T, T1 và T2 cùng nhau mua ma túy sử dụng hết, riêng chiếc điện thoại T sử dụng một thời gian thì làm mất.

Bản kết luận định giá tài sản số 10 ngày 12/02/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự kết luận: 03 con gà mái, trọng lượng 06 kg, trị giá 510.000đ; chiếc điện thoại di động hiệu xiaomi không xác định được giá trị tài sản.

Bản cáo trạng số 32/CT-VKS ngày 13/5/2020 Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Năng truy tố bị cáo Trần Văn T về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự; truy tố bị cáo Nguyễn Văn T1 về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Kết quả xét hỏi tại phiên tòa, các bị cáo Trần Văn T và Nguyễn Văn T1 đều khai nhận về hành vi của mình phù hợp như nội dung kết luận điều tra và bản cáo trạng đã truy tố các bị cáo.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo và giữ nguyên quyết định truy tố. Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51; Điều 55; Điều 56 Bộ luật hình sự.

- Xử phạt Trần Văn T từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù. Tổng hợp hình phạt 02 năm 06 tháng tù của Bản án trước, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án từ 05 năm đến 05 năm 06 tháng tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

- Xử phạt Nguyễn Văn T1 từ 09 tháng đến 12 tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Công nhận cơ quan điều tra đã trả lại chiếc kéo cho anh Đ.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại yêu cầu các bị cáo bồi thường 6.000.000đ.

Các bị cáo không có ý kiến gì tham gia tranh luận, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Krông Năng và Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Năng và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét lời khai nhận tội của các bị cáo Trần Văn T và Nguyễn Văn T1 tại phiên tòa hôm nay về cơ bản là phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Xét hành vi của bị cáo đã cùng với đối tượng Phạm Đức T2 lén lút chiếm đoạt số tiền 4.400.000đ và 03 con gà mái trị giá 510.000đ của anh Nguyễn Văn Đ, tổng trị giá tài sản chiếm đoạt 4.910.000đ, là phạm tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Hành vi của bị cáo Trần Văn T đã có 02 tiền án, đã tái phạm nhưng chưa được xóa án tích lại tiếp tục phạm tội với lỗi cố ý là thuộc trường hợp “Tái phạm nguy hiểm”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

*** Tại Điều 173 Bộ luật hình sự quy định:**

1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác có giá trị từ hai triệu đồng đến dưới năm triệu đồng hoặc dưới hai triệu đồng nhưng gây hậu quả nghiêm trọng hoặc đã bị xử phạt hành chính về hành vi chiếm đoạt hoặc đã bị kết án về tội chiếm đoạt tài sản, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến ba năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

g) Tái phạm nguy hiểm.

...

[3] Xét tính chất hành vi phạm tội của các bị cáo không những chiếm đoạt trái phép tài sản của người bị hại mà còn gây nên những ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự an tại địa phương. Các bị cáo nhận thức được rằng tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật quan tâm bảo vệ, mọi hành vi chiếm đoạt trái pháp luật đều bị trừng trị nghiêm khắc. Nhưng do ý thức coi thường pháp luật và vì động cơ vụ lợi nên vào ngày 21/3/2020, các bị cáo đã cùng với đối tượng Phạm Đức T2 lén lút chiếm đoạt tài sản trị

giá 4.910.000đ của anh Nguyễn Văn Đ. Cho nên đối với các bị cáo cần thiết phải áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định. Có như vậy mới phát huy được tác dụng cải tạo, giáo dục các bị cáo và góp phần răn đe, phòng ngừa chung trong xã hội.

[4] Trong vụ án này có hai bị cáo. Đối với Trần Văn T, bị cáo là người khởi xướng việc trộm cắp tài sản, rủ bị cáo T1 tham gia. Bản thân bị cáo đã nhiều lần bị kết án đều về tội “Trộm cắp tài sản”, chưa được xóa án tích lại tiếp tục phạm tội “Trộm cắp tài sản” và phạm tội thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm. Cho nên đối với bị cáo cần áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc, cao hơn so với bị cáo Nguyễn Văn T1.

[5] Xét về nhân thân, bị cáo Nguyễn Văn T1 có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Sau khi phạm tội, tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo; phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn; bị cáo T1 phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Đây là những tình tiết giảm nhẹ theo quy định của Bộ luật hình sự nên cần xem xét trong quá trình lượng hình để giảm nhẹ cho các bị cáo một phần hình phạt nhằm thể hiện chính sách khoan hồng, nhân đạo của pháp luật Nhà nước.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Đối với số tiền và tài sản bị chiếm đoạt, quá trình điều tra, người bị hại là anh Nguyễn Văn Đ không yêu cầu các bị cáo bồi thường. Xét thấy đây là sự tự nguyện của người bị hại, không trái pháp luật nên chấp nhận.

[7] Trong vụ án này có đối tượng Phạm Đức T2 tham gia trộm cắp tài sản cùng các bị cáo nhưng sau đó đã bỏ đi khỏi địa phương, chưa có lời khai và chưa xác minh làm rõ được nên cơ quan điều tra đã tách hành vi của T2 ra để tiếp tục điều tra, xử lý bằng một vụ án khác.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Trần Văn T và Nguyễn Văn T1 phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56 của Bộ luật hình sự.

1. Xử phạt **Trần Văn T** 02 năm 03 tháng tù. Tổng hợp hình phạt 02 năm 06 tháng tù tại Bản án số 71/2019/HSST ngày 28/11/2019 của Tòa án nhân dân huyện Krông Năng, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai Bản án là 04 năm 09 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam, ngày 10/7/2019 (theo Bản án số 71/2019/HSST ngày 28/11/2019).

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

2. Xử phạt **Nguyễn Văn T1** 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam, ngày 13/02/2020.

Về án phí:

Các bị cáo Trần Văn T và Nguyễn Văn T1, mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- Sở tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện Krông Năng;
- Công an huyện Krông Năng (02 bản);
- Chi cục T.H.A.D.S huyện Krông Năng;
- Các bị cáo, đương sự;
- Lưu HS, VPCQ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Xuân Hán